

NGHỊ QUYẾT

Về mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 66/2016/TT-BTC ngày 29/4/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Xét Tờ trình số 4665/TTr-UBND ngày 11/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khai thác, quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An, gồm: cát lấp; đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; sét làm gạch, ngói; nước khoáng thiên nhiên; than bùn.

2. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp

STT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp	
				Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Cát lấp	m ³	4.000		100
2	Đất khai thác để san	m ³	2.000		100

	lắp, xây dựng công trình				
3	Sét làm gạch, ngói	m ³	2.000		100
4	Nước khoáng thiên nhiên	m ³	2.500		100
5	Than bùn	Tấn	10.000		100

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 105/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khoá IX, kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- VP. QH, VP. CP “TP. HCM” (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. TU (b/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá IX;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. HĐND tỉnh;
- Văn bản gửi đăng Công báo;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (X).

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Rạnh